TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày: 19 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm.

2. Bà Nguyễn Kim Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Dương Duy Bảo Nhi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1992; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Đăng ký thường trú và chỗ ở: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Cha: Nguyễn Văn P, mẹ: Phan Ngọc H; Chồng tên Nguyễn Hồng T; Có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền sự, tiền án: Không; C đi khỏi nơi cư trú ngày 23/5/2024. Hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Trần Thanh H1 (T1), sinh ngày 19/3/2006; Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1992, ngụ ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, không có nghề nghiệp, thường sử dụng trái phép chất ma túy. Để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma túy về sử dụng, D mua ma túy về bán lại cho những người có nhu cầu để hưởng lợi. Cụ thể:

Vào khoảng 14 giờ ngày 08/5/2024, D đến khu vực phường M, thành phố L, tỉnh An Giang gặp người phụ nữ tên bà T2 (Không xác định được họ tên và địa chỉ) mua 03 bịch ma túy với giá 200.000 đồng đem về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, D lấy 02

bịch ma túy sử dụng một mình tại nhà, 01 bịch ma túy còn lại D cất giữ trong vách nhà nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Đến khoảng 16 giờ 05 phút ngày 10/5/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Thanh H1 ngụ ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp đến nhà gặp trực tiếp D hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì D đồng ý. D nhận 200.000 đồng của H1 để vào túi quần đang mặc rồi đi vào trong vách nhà lấy 01 bịch ma túy cất giấu trước đó bán cho H1. H1 nhận 01 bịch ma túy cầm trong lòng bàn tay rồi hỏi xin Diệu 01 ống thủy tinh một đầu thổi phồng hình phễu còn gọi là nỏ để sử dụng ma túy thì D đồng ý. D đi vào nhà bếp lấy cái nỏ ra đưa cho H1 thì lúc này bị Công an tỉnh Đ phối hợp với Công an huyện L bắt quả tang thu giữ:

- Trong túi quần vải phía trước bên trái của Nguyễn Thị Ngọc D đang mặc có tổng số tiền 590.000 đồng.

- Trong lòng bàn tay phải của Trần Thanh H1 01 bịch nylon hàn kín chứa những hạt tinh thể rắn (Niêm phong ký hiệu A) và 01 ống thủy tinh có một đầu thổi phồng hình phễu.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Thị Ngọc D tại ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 bộ dụng cụ tự chế dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, 01 cây kéo, 01 bật lửa màu xanh, 01 ống hút nhựa hàn kín một đầu cắt nhọn, 02 bịch nylon hàn kín ba cạnh bên trong chứa những hạt tinh thể rắn. (Niêm phong ký hiệu 1).

Tại kết luận giám định số 590/KL-KTHS ngày 13/5/2024 của phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Tỉnh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong bao thư ghi ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,013 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247 thuộc mục IIC Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

- Tinh thể rắn chứa trong 02 bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong bao thư ghi ký hiệu số 1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu ít.

Đối với số tiền 590.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc D, trong đó có 390.000 đồng không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho D.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Ngọc D khai mua ma túy của bà T2 ở cầu C thuộc phường M, thành phố L, tỉnh An Giang nhưng không biết họ tên và địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKSLVo ngày 11/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi của bị cáo đã gây ra; nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tháng tù.

Đề nghị phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D số tiền 200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy các công cụ dùng vào việc phạm tội và vật cấm tàng trữ gồm: Mẫu tinh thể rắn trong bao thư ký hiệu A "Niêm phong số 613/A, ngày 10/5/2024" và mẫu tinh thể rắn trong bao thư ký hiệu số 1 "Niêm phong số 590/1, ngày 13/5/2024", 01 bộ dụng cụ tự chế dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, 01 cây kéo, 01 bật lửa màu xanh, 01 ống hút nhựa hàn kín một đầu cắt nhọn, 01 ống thủy tinh một đầu hình phễu.

- Tiếp tục quản lý số tiền 390.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D để đảm bảo thi hành án.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo Ngọc D.

Đối với Trần Thanh H1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, Công an huyện L đã xử phạt hành chính theo quy định.

- Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D thống nhất Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường và Biên bản khám xét cùng ngày 10/5/2024; bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định đối với chất ma túy, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát huyện L và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đều khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số: 40/CT-VKSLVo ngày 11/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám

xét, kết luận giám định, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Do nghiện ma tuý và để có tiền tiêu xài cá nhân và có ma tuý để sử dụng, bị cáo D đã mua ma tuý về bán lại cho những người có nhu cầu để hưởng lợi và bị cơ quan Công an bắt quả tang bị cáo có hành vi bán cho Trần Thanh H1 01 lần 01 bịch ma tuý có khối lượng 0,013 gam loại Methamphetamine hưởng lợi số tiền 200.000 đồng vào lúc khoảng 16 giờ 05 phút ngày 10/5/2024 tại nhà của bị cáo D thuộc khu vực ấp A, xã B, huyện L.

Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo bị pháp luật nghiêm cấm, là nguyên nhân dẫn đến rất nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội nói và cũng nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đang mang thai; bị cáo bị bệnh hạ canxi máu, bệnh lý tăng huyết áp, bướu không độc khác bướu giáp; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D số tiền 200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy các công cụ dùng vào việc phạm tội và vật cấm tàng trữ gồm: Mẫu tinh thể rắn trong bao thư ký hiệu A "Niêm phong số 613/A, ngày 10/5/2024" và mẫu tinh thể rắn trong bao thư ký hiệu số 1 "Niêm phong số 590/1, ngày 13/5/2024", 01 bộ dụng cụ tự chế dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, 01 cây kéo, 01 bật lửa màu xanh, 01 ống hút nhựa hàn kín một đầu cắt nhọn, 01 ống thủy tỉnh một đầu hình phễu.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D số tiền 390.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo Ngọc D.

Đối với Trần Thanh H1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, Công an huyện L đã xử phạt hành chính theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Riêng về hình phạt bổ sung Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, bị cáo đang nuôi 04 con nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng, áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D số tiền 200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy các công cụ dùng vào việc phạm tội và vật cấm tàng trữ gồm: Mẫu tinh thể rắn trong bao thư ký hiệu A "Niêm phong số 613/A, ngày 10/5/2024" và mẫu tinh thể rắn trong bao thư ký hiệu số 1 "Niêm phong số 590/1, ngày 13/5/2024", 01 bộ dụng cụ tự chế dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, 01 cây kéo, 01 bật lửa màu xanh, 01 ống hút nhựa hàn kín một đầu cắt nhọn, 01 ống thủy tỉnh một đầu hình phễu.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D số tiền 390.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo Ngọc D.

(Tất cả vật chứng nêu trên do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đang quản lý theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/5/2024).

3. Về án phí, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với

người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Cơ quan CSĐT CA huyện L;
- Cơ quan THAHS CA huyện L;
- Nhà tạm giữ Công an huyện L;
- UBND xã Bình Thành, huyện L;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu: HSVA, VPTA (M).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Văn Nhựt Minh